

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 19/ 8/2019

(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương Nhị

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 và các quyết định hoãn phiên tòa. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị V** - Sinh năm 1964

ĐKKHKT: Tổ 42, phố T, phường T thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị Mai L**, sinh năm 1974;

ĐKKHKT: Tổ 9B, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

2/ Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1973.

ĐKKHKT: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

(Chị V, anh Đ có mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án đại nguyên đơn là chị Hoàng Thị V trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh Đ, chị L từ trước nên tôi có cho chị L, anh Đ vay số tiền 600.000.000 đồng có giấy vay tiền chị L, anh Đ viết cho tôi như sau:

Ngày 22/4/2017 anh Đ, chị L vay tôi 600.000.000đồng, thời hạn vay một ngày sáng vay tối trả, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Quá trình vay ngày 18/7/2017 chị L đã trả cho tôi 200.000.000đồng. Tôi thừa nhận khi viết giấy vay tiền cho tôi chị L có viết nhầm 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) sau đó có sửa thành 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng). Khi phát hiện ra chị L viết nhầm và sửa tôi đã đề nghị chị L viết lại giấy khác, nhưng chị L nói không cần chỉ cần chị L sửa và ký ghi áp lại. Phát trên giấy vay tiền chị L viết nhầm và sửa, tuy nhiên phía dưới giấy vay tiền có dòng bỏ trống ghi số tiền người vay đã nhận đủ và chị L đã ghi: Tôi đã nhận đủ số tiền vay 600.000.000đồng bằng chữ (Sáu trăm triệu đồng chẵn). Tôi có sai sót là khi chị L sửa tôi không cho cả anh Đ ký ghi áp lại chỗ sửa, tuy nhiên tôi vẫn khẳng định số tiền chị L, anh Đ vay tôi theo giấy vay tiền ngày 22/4/2017 là 600.000.000đồng.

Ngày 15/1/2018 chị L, anh Đ tiếp tục vay tôi số tiền 120.000.000đồng, thời hạn vay từ 16/01/2018 đến 19/01/2018, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Ngày 26/9/2018 chị L, anh Đ tiếp tục vay tôi số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay từ 26/9/2018 đến 26/10/2018, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Tính đến ngày 19/8/2019 chị L, anh Đ còn nợ tôi tổng số tiền gốc là 570.000.000đồng và toàn bộ lãi suất chưa trả cho tôi mặc dù tôi đã đòi nhiều lần. Tôi không đồng ý với trình bày của chị L cho rằng chị L đã trả tiền cho tôi thông qua tài khoản của cháu K và cháu T là con của tôi. Số tiền chị L chuyển cho cháu K và cháu T không liên quan đến khoản tiền chị L vay của tôi. Tôi cũng có sổ tài khoản nếu chị L trả thì chuyển trả trực tiếp vào tài khoản của tôi mà không cần phải thông qua bất kỳ sổ tài khoản nào. Chị L, anh Đ cho rằng đã chuyển trả hết tiền cho tôi là không đúng vì nếu chị L, anh Đ đã trả hết tiền vay cho tôi thì chị L, anh Đ phải lấy lại giấy vay tiền của tôi.

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc anh Đ, chị L phải trả cho tôi số tiền gốc theo giấy vay ngày 22/4/2017 và giấy vay ngày 15/01/2018 số là 520.000.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 19/8/2019 là 10 tháng 18 ngày (Lãi tính 0,8%/tháng) là $520.000.000\text{đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 10\text{ tháng } 18\text{ ngày} = 44.096.000\text{đồng}$. Số tiền gốc theo giấy vay ngày 26/9/2018 là 50.000.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 19/8/2018 là 9 tháng 18 ngày là: $50.000.000\text{đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 9\text{ tháng } 18\text{ ngày} = 3.840.000\text{đồng}$. Số tiền anh Đức chuyển vào tài khoản cho cháu T 3.000.000đồng vào tháng 3/2019 để trả cho tôi, tôi nhất trí trừ vào tiền lãi cho anh Đ, chị L. Như vậy, tổng cả gốc và lãi anh Đ, chị L

còn phải trả cho tôi tính đến ngày 19/8/2019 là 614.936.000đồng (Trong đó tiền gốc là 570.000.000đồng, tiền lãi là 44.936.000đồng).

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:

Trước tháng 4 năm 2017 chị có vay của chị V số tiền 500.000.000đồng; đến hạn trả chị không có khả năng trả, gia đình chị có việc nên chị hỏi vay tiếp chị V, chị V nói để chị V cho vay tiếp thì chị phải đưa cả chồng xuống ký giấy vay có cả chữ ký của hai vợ chồng chị. Đến tháng 4/2017 gia đình chị có việc nên hai vợ chồng chị có ý định vay tiền của chị V, nhân cơ hội này chị và chị V thỏa thuận sẽ cho chồng chị ký vay chung cả khoản tiền chị còn nợ chị V. Ngày 22/4/2017 vợ chồng chị đến nhà chị V vay tiền, hai vợ chồng chị đề nghị vay của chị V 100.000.000đồng, chị là người viết giấy vay nợ, vì đã có ý định viết số tiền vay thêm cả khoản tiền chị đã vay riêng chị V nên chị chỉ ghi số tiền vay 100.000.000đồng phần trên bằng số và chữ, còn phần dưới chị để trống không ghi vào và cho anh Đ chồng chị ký vào giấy vay. Sau khi anh Đ ký giấy vay chị và chị V cùng cháu T con dâu chị V vào trong buồng giao tiền và thống nhất sửa số tiền vay từ 100.000.000đồng thành 600.000.000đồng và ghi thêm vào phần dưới số tiền bằng số và chữ. Chị xác định vợ chồng chị vay chung chị V theo giấy vay ngày 22/4/2017 là 100.000.000đồng, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000đồng/ngày/1 triệu. Số tiền này ngày 18/7/2017 anh Đ đưa cho chị 100.000.000đồng để trả số tiền hai vợ chồng vay chung và chị có 100.000.000đồng trả cho chị V tiền chị vay riêng. Còn số tiền 170.000.000đồng hai vợ chồng vay chung theo 02 giấy vay ngày 15/1/2018 và 26/9/2018 và khoản tiền 400.000.000đồng chị vay riêng chị V chị đã trả cho chị V thông qua tài khoản của cháu K và cháu T (con chị V) với tổng số tiền đã trả cho chị V là 635.500.000đồng. Việc trả này hai bên không có thỏa thuận bằng văn bản mà thỏa thuận bằng miệng. Chị xác định khoản 170.000.000đồng vay chị V chung của hai vợ chồng và khoản chị vay riêng chị V chị đã trả hết cho chị V. Hiện vợ chồng chị và chị không còn vay chị V bất kỳ khoản nợ nào. Nay chị V khởi kiện vợ chồng chị chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ trình bày:

Anh thừa nhận vợ chồng anh, chị có vay tiền của chị V như sau: Ngày 22/4/2017 anh, chị có vay của chị V số tiền 100.000.000đồng có sự chứng kiến của con dâu chị V là Phạm Thị Mai T, số tiền vay đã được anh, chị ký vào giấy vay tiền khi anh ký vào giấy vay và vợ anh và chị V đã có ý định ghi thêm số tiền 500.000.000đồng mà vợ anh vay riêng chị V từ trước nên vợ anh chỉ viết số tiền vay phần trên còn phần dưới bỏ trống, anh không để ý. Sau đó chị V và vợ anh vào trong buồng giao tiền cho nhau, anh không được chứng kiến và không được biết việc giao tiền và hai người sửa lại giấy vay từ 100.000.000đồng lên 600.000.000đồng. Như vậy, số tiền sửa lại tăng thêm

500.000.000đồng là tiền anh không vay. Do vậy, anh xác nhận hiện tại vợ chồng anh chỉ vay chung chị V số tiền 100.000.000đồng có trong giấy vay ngày 22/4/2017; số tiền 120.000.000đồng có trong giấy vay ngày 15/01/2018 và số tiền 50.000.000đồng có trong giấy vay ngày 26/9/2018. Tổng số tiền anh, chị vay chị V là 270.000.000đồng. Số tiền vợ chồng anh chị vay chung chị V anh đã đưa hết cho chị L vợ anh trả cho chị V. Hiện vợ chồng anh, chị không còn vay chị V bất kỳ khoản nợ nào. Nay chị V khởi kiện vợ chồng anh, chị đòi số tiền cả gốc và lãi là 614.936.000đồng anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị V vì anh chị không còn nợ chị V bất kỳ khoản nợ nào. Tháng 3/2019 anh có chuyển trả cho chị Vân 3.000.000đồng thông qua tài khoản của chị T là do chị V điện thoại cho anh nói vợ chồng anh vẫn còn nợ chị V, anh không biết vợ anh đã trả hết nợ cho chị V nên anh vẫn chuyển trả cho chị V 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ phải trả cho chị số tiền gốc 570.000.000đồng và tiền lãi là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đều đến tòa án làm việc. Ngày 25/6/2019 TAND huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử chị L vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 08/8/2019 TAND huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử anh Đ vắng mặt không lý do, Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 19/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa chị L vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L.

[3] Về nội dung:

Việc vay nợ giữa chị Hoàng Thị V và chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Thành Đ được xác định bằng các giấy vay tiền ghi ngày 22/4/2017 số

tiền vay là 600.000.000đồng, ngày 15/01/2018 số tiền vay là 120.000.000đồng, ngày 26/9/2018 số tiền vay là 50.000.000đồng do chị Linh viết giấy vay tiền và có chữ ký người vay tiền là chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ đã được hai bên thừa nhận. Tuy nhiên, chị L và anh Đ cho rằng giấy vay tiền đề ngày 22/4/2017 số tiền thực tế anh Đ, chị L vay chung của chị V chỉ là 100.000.000đồng. Trong giấy vay tiền ngày 22/4/2017 số tiền vay được sửa chữa từ 100.000.000đồng thành 600.000.000đồng mà chị V cũng thừa nhận do chị viết sai nên chị L tự sửa và có ký nháy, cũng đồng nghĩa kết quả giám định có sự sửa chữa. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Dòng phác thảo trên giấy vay tiền có sự sửa chữa về số tiền vay, tuy nhiên dòng phía dưới của giấy vay tiền ghi rõ ràng: Tôi đã nhận đủ số tiền 600.000.000đồng bằng chữ (Sáu trăm triệu đồng chẵn) trước sự có mặt chứng kiến của chị Phạm Thị Mai T và chị T trình bày có chứng kiến việc bà V giao cho chị L 600.000.000đồng. Như vậy, lời trình bày của anh Đ, chị L là không có căn cứ, do vậy, khẳng định số tiền chị V cho anh Đ, chị L vay chung trong giấy vay tiền đề ngày 22/4/2017 là 600.000.000đồng. Quá trình vay chị L đã trả chị V 200.000.000đồng ngày 18/7/2017, số tiền còn lại chị L, anh Đ vay chị V theo giấy vay ngày 22/4/2017 là 400.000.000đồng.

Tính đến ngày 01/10/2018, tổng số tiền chị L, anh Đ vay chị V bằng 3 giấy vay tiền ngày 22/4/2017, ngày 15/1/2018 và ngày 26/9/2018 là 570.000.000đồng. Chị L và anh Đ cho rằng số tiền 570.000.000đồng bao gồm cả tiền vợ chồng vay chị V và tiền chị L vay riêng chị V đã được chị L trả cho chị V thông qua tài khoản của cháu T và cháu K con chị V với tổng số tiền đã thanh toán là 635.000.000đồng bao gồm cả gốc và lãi. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao cũng đã tiến hành báo chị T, anh K đến làm việc để làm rõ khoản tiền chị L chuyển vào tài khoản của chị T, cháu K có phải là tiền chuyển trả cho chị V như lời trình bày của chị L không? Tại tòa chị Trang trình bày số tiền chị L chuyển vào tài khoản của T là tiền T cho chị L vay nóng và tiền chị L nhờ T mua hàng và chị L chuyển trả, toàn bộ số tiền chị L chuyển vào tài khoản của T không liên quan đến số tiền chị L vay của bà V. Về phác thảo cháu K trình bày: Số tiền chị L chuyển cho K thông qua tài khoản 42110000306362 của ngân hàng BIDV có bản sao kê chị L gửi cho Tòa án là vào thời điểm tháng 7/2018 đến 2/1/2019 là do chị L có nhờ K mở tài khoản tại ngân hàng BIDV để nhận tiền chị Linh chuyển đến sau đó rút tiền và đưa cho chị Hà Thị Minh P - phường T, thành phố V với chị Trần Thị Việt H - phường T, thành phố V. Sau khi nhận tiền chị L chuyển đến tài khoản của K, K đã rút và chuyển cho chị P và chị H. Khoản tiền chị L chuyển cho K không liên quan đến khoản tiền bà V cho chị L vay. Tòa án cũng đã báo chị H, chị P đến tòa làm việc để xác minh lời khai của K và cả chị H và chị P đều xác định lời trình bày của K là đúng. Chị V

cho rằng giữa chị V và chị L không có thỏa thuận về việc chị L trả tiền cho chị thông qua số tài khoản của cháu T và cháu K, chị cũng có số tài khoản ngân hàng nếu chị L chuyển trả tiền cho chị thì trả vào tài khoản của chị. Còn việc chị L, anh Đ cho rằng đã trả hết tiền vay cho chị là không có căn cứ vì nếu trả hết cho chị thì chị L đã lấy lại giấy vay tiền chứ chị không thể có 3 giấy vay tiền mà chị L, anh Đ ký vay tiền của chị. Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử bác bỏ lời trình bày của chị L, anh Đ cho rằng đã trả hết nợ cho chị V và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, buộc chị L, anh Đ phải trả cho chị V số tiền gốc còn nợ chị V là 570.000.000 đồng.

Về lãi suất: Qua trình giải quyết vụ án chị V đề nghị chị L, anh Đ phải trả cho chị lãi suất chậm thanh toán với hai giấy vay ngày 22/4/2017 và 15/1/2018, và lãi trong hạn và lãi chậm thanh toán đối với giấy vay ngày 26/9/2018 cùng mức lãi là 1%/tháng, tương đương 12%/năm theo như thỏa thuận, phía chị L thì cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận 2.000 đồng/ngày/1 triệu. Như vậy, lãi suất giữa chị V, chị L thuộc trường hợp có tranh chấp về lãi suất. Tại phiên tòa chị V đề nghị tính lãi chậm thanh toán là 0,8%/tháng và yêu cầu chị L, anh Đ phải trả tổng số tiền lãi tính đến ngày 19/8/2019 là 44.936.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị tính lãi suất chậm thanh toán của chị V phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Qua trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã đưa chị Phạm Thị Mai T và anh Nguyễn K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy chị T, anh K không có quyền lợi, nghĩa vụ gì có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định không đưa chị T, anh K vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ đề nghị giám định và chi phí cho kết quả giám định là 2.000.000 đồng, anh Đ đã nộp và có hóa đơn lưu trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, yêu cầu của chị V được chấp nhận nên chi phí giám định anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí Yêu cầu của chị V được chấp nhận theo quy định của pháp luật chị L, anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát vi phạm pháp biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V xử:

Buộc chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị V số tiền gốc là 570.000.000đồng và tiền lãi là 44.936.000đồng.

Về án phí Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V.

Xử: Buộc chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị V số tiền anh Đ, chị L vay chị V tính đến ngày 19/8/2019 là 614.936.000đồng (Trong đó tiền gốc là 570.000.000đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 44.936.000đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

4/ Về án phí Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 30.746.800 đồng(Ba mươi triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hoàng Thị V số tiền tạm ứng án phí 14.720.000đồng (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0002655 ngày 03/4/2019 của chị cục thi hành án dân sự huyện Lâm thao.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao
- CQ Thi hành án DSHLT
- Các đương sự
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đieu Thị Bích Lợt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

Số:04/2019/QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Thao, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án chính do nhầm lẫn về số liệu so với bản án gốc trong bản án số: 07/2019/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị V** - Sinh năm 1964

ĐKHKT: Tổ 42, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị Mai L**, sinh năm 1974;

ĐKHKT: Tổ 9B, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

2/ Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1973.

ĐKHKT: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 07/2019/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao như sau:

Tại dòng thứ 2 từ dưới lên, trang 7 của bản án đã ghi: “30.746.800 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng)...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “28.597.400 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm đồng)”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Lâm Thao
- Cơ quan thi hành án dân sự H. Lâm Thao
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điền Thị Bích Lượ

